

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC

**TỘI GIAO CẦU VỚI TRẺ EM THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ
VIỆT NAM TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Chuyên ngành: Luật hình sự và tổ tụng hình sự
Mã số : 60.38.01.04

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Hà Nội, 2017

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Khoa học xã hội,
Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Phạm Minh Tuyên**

Phản biện 1: PGS.TS. Trần Văn Luyện

Phản biện 2: PGS.TS. Phạm Văn Tình

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận thạc sĩ họp
tại: Học viện Khoa học xã hội vào hồi 10 giờ ngày 16 tháng 10 năm
2017

Có thể tìm hiểu luận văn tại: Thư viện Học viện Khoa học xã hội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Cùng với sự phát triển của đất nước, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày càng được quan tâm, đặc biệt là sau khi Việt Nam phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em năm 1990. Hiến pháp Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 đã ghi nhận *“Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em”* (khoản 1 Điều 37). Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã đề ra yêu cầu: *“... Chú trọng cải thiện điều kiện sống, lao động và học tập của thanh niên, thiếu niên, giáo dục và bảo vệ trẻ em...”*. Ngày 05-11-2012, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 20-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới, trong đó xác định: *“Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em... Tổ chức thực hiện tốt Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em và các công ước, điều ước quốc tế khác có liên quan mà Nhà nước Việt Nam ký kết hoặc tham gia...”*. Việt Nam cũng đã xây dựng được một hệ thống pháp luật, tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc bảo vệ trẻ em khỏi những hành vi xâm hại đến sự phát triển của các em.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây, khi Việt Nam thực hiện chính sách mở cửa, hội nhập, trên phạm vi toàn quốc, các tội phạm xâm hại trẻ em ở nước ta diễn biến rất phức tạp và luôn có chiều hướng gia tăng trong đó có tội giao cấu với trẻ em. Điều này đã gây bức xúc, nhức nhối trong dư luận và để lại nhiều hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù vậy, thực tiễn đấu tranh phòng chống đối với tội phạm giao

cầu với trẻ em trên địa bàn toàn quốc nói chung cũng như trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng còn chưa đáp ứng được yêu cầu, tồn tại một số hạn chế, thiếu sót. Qua tổng kết 14 năm thi hành Bộ luật Hình sự cho thấy những hạn chế, vướng mắc này xuất phát từ nhiều nguyên nhân trong đó có bất cập trong quy định của Bộ luật Hình sự. Thực tế chỉ ra rằng, một số dấu hiệu cấu thành của tội giao cầu với trẻ em, cũng như các tình tiết định khung tăng nặng so với thực tiễn hành vi phạm tội này còn chưa phù hợp, điều đó dẫn đến việc xử lý tội phạm này chưa thực sự hiệu quả và chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng, chống tội phạm.

Do đó, đặt ra một yêu cầu cần phải nghiên cứu về tình hình loại tội phạm này trên địa bàn thành phố Hà Nội để có những đề xuất kiến nghị hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự về tội phạm này, đặc biệt trong bối cảnh Bộ luật Hình sự năm 2015 vừa được thông qua còn cần nhiều góp ý hoàn thiện. Từ những phân tích trên, người nghiên cứu đã lựa chọn **“Tội giao cầu với trẻ em theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn thành phố Hà Nội”** là đề tài luận văn của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Các tội phạm xâm hại tình dục trẻ em nói chung và “Tội giao cầu với trẻ em” là đối tượng nghiên cứu của nhiều công trình khoa học đã được công bố ở những mức độ khác nhau, từ những khía cạnh và phương diện khác nhau... Cụ thể:

- *Về các công trình là Giáo trình, tài liệu giảng dạy ở các cơ sở đào tạo Luật học có liên quan đến tội phạm này:*

+ Giáo trình Luật hình sự của Trường ĐH Luật Hà Nội do GS.TS Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), NXB Công an nhân dân năm 2010;

+ Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam Phần các tội phạm của Học viện Khoa học xã hội do PGS. TS Võ Khánh Vinh (chủ biên), NXB Khoa học xã hội năm 2014;

- ***Về các công trình là Sách chuyên khảo có:***

+ Bình luận khoa học chuyên sâu Bộ luật hình sự năm 1999 (Tập I), Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người của tác giả Đinh Văn Quế, NXB Tư pháp năm 2006;

+ Sách 500 bài tập Định tội danh của GS. TSKH Lê Cẩm và TS. GVC Trịnh Quốc Toàn, Đại học Quốc gia Hà Nội, NXB Đại học Quốc gia năm 2012.

- ***Các công trình là Luận án, Luận văn có:***

+ Trần Thùy Chi (2011), *Tội giao cấu với trẻ em theo quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.

+ Nguyễn Minh Hương (2014), *Các tội phạm xâm hại tình dục trẻ em trong luật Hình sự Việt Nam, Luận văn thạc sĩ luật học*, Khoa Luật – Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

Ngoài ra còn có một số bài báo, bài viết đăng trên Tạp chí Tòa án của Tòa án nhân dân Tối cao, Tạp chí Kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, cũng như một số bài tham luận trong các diễn đàn khoa học trình bày về nhóm tội xâm phạm tình dục trẻ em, các bài viết đăng trên Tạp chí Luật học của trường Đại học Luật Hà Nội, tạp chí Nghề Luật của Học viện Tư pháp...

Rõ ràng, xâm phạm tình dục trẻ em là một vấn đề rất được quan tâm, bằng chứng là có nhiều các công trình nghiên cứu tổng quát cũng như chi tiết các nội dung liên quan. Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu nào về tội giao cấu với trẻ em từ chính hoạt động thực tiễn địa phương tổng kết đánh giá tình hình thực tiễn áp dụng và chỉ ra những tồn tại, vướng mắc trong thực tế; đặc biệt từ sau khi BLHS

năm 2015 được thông qua, những điểm mới về tội phạm này so với BLHS năm 1999 vẫn chưa được phân tích làm rõ. Chính những vấn đề này dẫn đến sự khó khăn khi nghiên cứu cũng như áp dụng pháp luật.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

- Mục đích nghiên cứu

Đề tài được nghiên cứu nhằm làm rõ tội giao cấu với trẻ em trong BLHS cũng như thực tiễn áp dụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất phương hướng hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm này.

- Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu, luận văn cần phải tập trung các nhiệm vụ sau:

+ Phân tích khái niệm, các dấu hiệu pháp lý hình sự đặc trưng của tội giao cấu với trẻ em theo pháp luật hình sự Việt Nam, phân tích các quy định về hình phạt đối với tội giao cấu với trẻ em.

+ Phân tích, tìm hiểu đánh giá thực tiễn áp dụng các quy định của bộ luật hình sự về tội giao cấu với trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội. Từ đó rút ra những hạn chế, thiếu sót, vướng mắc trong thực tiễn.

+ Từ sự phân tích, tìm hiểu đánh giá thực tiễn áp dụng, có những đề xuất, kiến nghị trong việc hoàn thiện pháp luật Hình sự Việt Nam về tội giao cấu với trẻ em.

4. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về tội giao cấu với trẻ em, thực tiễn áp dụng các quy định của BLHS Việt Nam trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Phạm vi nghiên cứu:

Đề tài nghiên cứu dưới góc độ khoa học luật hình sự, các số liệu nghiên cứu được dùng trong luận văn là các số liệu thống kê được thu thập tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giai đoạn 2012- 2016.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

- Luận văn được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng.

- Trong quá trình thực hiện luận văn, tác giả sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học khác như: phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp, phương pháp chứng minh, phương pháp diễn dịch, phương pháp quy nạp... để giải quyết những nhiệm vụ đặt ra.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn

Nghiên cứu Tội giao cấu với trẻ em, tuy không phải là một vấn đề mới, nhưng đặt trong bối cảnh hiện nay, khi Hiến pháp 2013 đã đi vào đời sống, BLHS năm 2015 đã được Quốc hội thông qua, thì vấn đề này cần được nghiên cứu một cách chi tiết, cụ thể. Luận văn được thực hiện, với mong muốn của tác giả, sẽ:

- Phân tích và bàn luận những quy định của pháp luật hiện hành về tội giao cấu với trẻ em, những quan điểm còn chưa thống nhất nội dung các quy định này.

- Là luận văn đầu tiên nghiên cứu về tội giao cấu với trẻ em trẻ em trong BLHS năm 2015.

Về thực tiễn, tác giả hi vọng luận văn sẽ là một tài liệu tham khảo cho việc xây dựng và áp dụng pháp luật, cho việc đào tạo và nghiên cứu...

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được chia thành ba chương, bao gồm:

- **Chương 1:** Những vấn đề lý luận và pháp luật về tội giao cấu với trẻ em

- **Chương 2:** Thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về tội giao cấu với trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội

- **Chương 3:** Các giải pháp nâng cao chất lượng áp dụng pháp luật hình sự đối với tội giao cấu với trẻ em

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ TỘI GIAO CẦU VỚI TRẺ EM

1.1. Lý luận về tội giao cầu với trẻ em

1.1.1. Khái niệm trẻ em

“Trẻ em là khái niệm dùng để chỉ giai đoạn phát triển của con người từ lúc sinh ra cho đến trước giai đoạn trưởng thành (thường dưới 16 tuổi), có thể chất chưa đầy đủ cần được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục để phát triển”.

1.1.2. Khái niệm về tội giao cầu với trẻ em

Tội giao cầu với trẻ em là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện việc giao cầu thuận tình với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, gây tổn hại hoặc đe dọa danh dự, nhân phẩm, quyền được phát triển bình thường về tình dục của trẻ em.

1.1.3. Sự cần thiết quy định tội giao cầu với trẻ em trong Luật hình sự Việt Nam

Quy định các tội phạm XHTD trẻ em nói chung và Tội giao cầu với trẻ em nói riêng là sự công nhận một cách hợp pháp các giá trị xã hội của quyền con người, quyền trẻ em; các quyền đó được pháp luật hóa và mang tính bắt buộc, được xã hội thừa nhận, bảo vệ. Mọi hành vi xâm hại trẻ em đều bị xử lý, đặc biệt các hành vi xâm hại tình dục trẻ em bị coi là tội phạm và được quy định trong pháp luật hình sự đã thể hiện rõ nét sự quan tâm của Đảng và Nhà nước về bảo vệ quyền trẻ em.

Do đang trong độ tuổi phát triển, chưa hoàn thiện về mặt thể chất và tâm sinh lý, nên khi trẻ bị xâm hại tình dục sẽ dẫn đến những hậu quả rất nặng nề, nó không chỉ gây tổn hại đến danh dự, nhân phẩm, tính mạng, sức khỏe mà còn tác động tiêu cực đến tâm lý và sự

phát triển bình thường của trẻ. Vì vậy, trẻ em là đối tượng đặc biệt cần được toàn xã hội bảo vệ.

1.2. Quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về tội giao cấu với trẻ em

1.2.1. Giai đoạn sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến trước pháp điển hóa lần thứ nhất – Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1985

Cách mạng tháng 8 năm 1945 thành công, Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa được thành lập. Ngay sau những ngày đầu mới thành lập, Nhà nước ta vừa phải đối phó với nạn thù trong giặc ngoài, xây dựng lại nền kinh tế bị chiến tranh tàn phá, vừa phải từng bước tổ chức, củng cố, xây dựng chính quyền nhân dân... Do mới được giải phóng khỏi ách xâm lược, vừa được thành lập, lại có xuất phát điểm từ một nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, Nhà nước ta chưa thể xây dựng được một hệ thống pháp luật nói chung, và những quy định về Luật hình sự nói riêng một cách hoàn thiện.

Năm 1976, trên cơ sở kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn xét xử. Tòa án nhân dân tối cao đã thông qua bản tổng kết 329/HS2 ngày 11/5/1967 hướng dẫn đường lối xét xử tội giao cấu với trẻ em và các tội phạm xâm hại tình dục khác.

1.2.2. Quy định của Bộ luật hình sự năm 1985 về tội giao cấu với trẻ em

Bộ luật hình sự đầu tiên của Việt Nam gồm hai phần: phần chung và phần các tội phạm, gồm 20 chương với 280 điều, trong đó Tội giao cấu với người dưới 16 tuổi được quy định tại Điều 114 – chương các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người, cụ thể: *“Người nào đã thành niên mà giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến ba năm”*. Như vậy,

BLHS năm 1985 ra đời chính thức quy định tội giao cấu với người dưới 16 tuổi với khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

Sau khi được ban hành, đến năm 1989 Luật sửa đổi bổ sung thêm khoản 2 “*giao cấu với nhiều người hoặc gây hậu quả nghiêm trọng thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*”. Đến năm 1997 trải qua lần sửa đổi thứ tư từ khi BLHS năm 1985 ra đời, Điều 114 được đổi tên thành “Tội giao cấu với trẻ em”, hình phạt ở khoản 1 được sửa đổi theo chiều hướng tăng nặng từ “*ba tháng đến ba năm*” thành “*tù một năm đến năm năm*”; khoản 2 “giao cấu với nhiều người hoặc gây hậu quả nghiêm trọng” được sửa đổi thành “Phạm tội thuộc một trong những trường hợp sau đây: a) Phạm tội nhiều lần; b) Có tính chất loạn luân; c) Làm nạn nhân có thai; d) Gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân”; hình phạt tù “*tù từ hai năm đến bảy năm*” được sửa đổi thành “*tù từ năm năm đến mười năm*” và bổ sung thêm khoản 3 “Phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết quy định tại khoản 2 điều này thì bị phạt tù từ mười năm đến mười lăm năm”.

1.2.3. Quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về tội giao cấu với trẻ em

Tội giao cấu với trẻ em trong Bộ luật Hình sự năm 1999 thuộc nhóm các tội xâm hại tình dục trẻ em, được quy định tại Chương XII – Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người. Kế thừa và phát triển các quy định của Bộ luật hình sự năm 1985, tội giao cấu với trẻ em được quy định tại Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999 và được bổ sung tình tiết định khung tăng nặng tại điểm d khoản 2 là “*gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%*”; tại điểm a khoản 3 là “*Gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên*” và điểm b khoản 3 là “*Biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội*”.

Như vậy, trong Bộ luật Hình sự năm 1999, tội giao cấu với trẻ em sau nhiều lần sửa đổi, bổ sung đã được các nhà làm luật quy định khá chặt chẽ.

1.2.4. Quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 về tội giao cấu với trẻ em

Bộ luật Hình sự năm 2015 đã thay đổi tên gọi của Điều luật và tội danh từ Tội giao cấu với trẻ em thành “*Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi*” (Điều 145).

***Khách thể của Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi**

Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi xâm hại đến quyền được tôn trọng và bảo vệ về sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và sự an toàn về tình dục của người dưới 16 tuổi.

****Mặt khách quan của Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi***

Dấu hiệu pháp lý khách quan của Điều 145 BLHS 2015 chính là hành vi giao cấu hoặc hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi có sự thuận tình của họ. Cả nạn nhân và người phạm tội đều có ý chí giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với nhau, tự nguyện giao cấu hoặc tự nguyện thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác mà không vì bất kỳ mục đích vật chất nào.

Dấu hiệu giao cấu là dấu hiệu bắt buộc trong mặt khách quan của Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi việc để người phạm tội giao cấu là hoàn toàn tự nguyện không hề có sự cưỡng bức hay ép buộc nào. Mặc dù họ tự nguyện và có trường hợp nạn nhân còn yêu cầu không

xử lý đối với người phạm tội, nhưng yêu cầu này của họ không được chấp nhận vì họ - người dưới 16 tuổi là đối tượng được Nhà nước đặc biệt bảo vệ.

Bên cạnh hành vi giao cấu, một hành vi khác đã được nhà làm luật bổ sung đó là “*thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác*”. Hiện nay, chưa có nghị quyết hoặc văn bản chính thức nào đưa ra khái niệm về hành vi này.

*** *Chủ thể của Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi***

Chủ thể của Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo điều 145 BLHS 2015 có thể là nam hoặc nữ, đủ 18 tuổi trở lên và có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ (không thuộc các trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự quy định tại điều 21 BLHS 2015).

*** *Mặt chủ quan của Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi***

Trong cấu thành tội phạm của Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi được quy định ở Điều 145 BLHS thì chỉ có lỗi là nội dung bắt buộc. Lỗi của người phạm tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là lỗi cố ý. Người phạm tội nhận thức rõ hành vi giao cấu của mình, đủ điều kiện để lựa chọn thực hiện hành vi phù hợp với đòi hỏi của xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội.

Về hình phạt: Điều luật quy định bốn khung hình phạt

Khung 1: (Cấu thành cơ bản) quy định mức hình phạt tù từ một năm đến năm năm.

Khung 2: (Cấu thành tăng nặng thứ nhất) quy định mức hình phạt tù từ ba năm đến mười năm, áp dụng đối với những người

phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau:a. Phạm tội 02 lần trở lên;b. Đối với 02 người trở lên;c. Có tính chất loạn luân;d. Làm nạn nhân có thai;đ. Gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%;e. Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh.

Khung 3: (Cấu thành tăng nặng thứ hai) quy định hình phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm, áp dụng đối với người phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau:a. Gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên;b. Biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội.

Khung 4: (Hình phạt bổ sung): Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

1.3. Tội giao cấu với trẻ em trong pháp luật hình sự một số nước trên thế giới

1.3.1. Pháp luật hình sự Liên Bang Nga

Xuất phát từ nhiều lý do mang tính lịch sử, giữa BLHS Việt Nam và BLHS Liên Bang Nga có nhiều điểm tương đồng nhau. Nghiên cứu kinh nghiệm lập pháp hình sự của Cộng hòa Liên Bang Nga đối với tội giao cấu với trẻ em có ý nghĩa lớn đối với việc xây dựng, hoàn thiện quy định của BLHS Việt Nam về tội này. Hiện nay, tội giao cấu với trẻ em trong BLHS Liên bang Nga được quy định tại Chương 18 – Các tội xâm phạm tự do tình dục.

1.3.2. Pháp luật hình sự của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Một là, BLHS Cộng hòa nhân dân Trung Hoa không đặt tên tội danh mà chỉ mô tả hành vi phạm tội giao cấu với trẻ em gái, trong khi đó BLHS Việt Nam tại Điều luật có nêu rõ tội danh.

Hai là, BLHS Cộng hòa nhân dân Trung Hoa quy định hình phạt nghiêm khắc hơn. Theo đó, khung hình phạt cao nhất của tội giao cấu với trẻ em là tử hình.

Ba là, đối với tội giao cấu với trẻ em, BLHS Cộng hòa nhân dân Trung Hoa quy định rõ đối tượng bị xâm hại là trẻ em gái.

1.3.3. Pháp luật hình sự Thụy Điển

Thứ nhất, về đối tượng của tội phạm: BLHS Thụy Điển quy định: Người nào phạm tội đối với trẻ em dưới 15 tuổi hoặc trẻ em từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi thì bị xử lý về tội giao cấu với trẻ em.

Thứ hai, về chủ thể của tội phạm, BLHS Thụy Điển miêu tả chủ thể của tội giao cấu với trẻ em là “người nào” và đối tượng tác động của tội phạm là “trẻ em” với cách mô tả như vậy có thể hiểu chủ thể và nạn nhân của tội giao cấu với trẻ em có thể là cả nam và nữ. Điều này cũng thể hiện nét tương đồng trong quy định của BLHS Việt Nam.

Thứ ba, giống như quy định của pháp luật hình sự Việt Nam, BLHS Thụy Điển có quy định cụ thể tại Điều 13 chương VI: “Trách nhiệm hình sự tại Chương này áp dụng đối với hành vi phạm tội đối với người dưới độ tuổi quy định ngay cả trong trường hợp người phạm tội không biết độ tuổi của nạn nhân nhưng có các cơ sở hợp lý để cho rằng nạn nhân chưa đạt đến độ tuổi đó”.

Chương 2

THỰC TIỄN ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ TỘI GIAO CẦU VỚI TRẺ EM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Đặc điểm kinh tế, xã hội của thành phố Hà Nội có ảnh hưởng đến tình hình tội phạm tội giao cầu với trẻ em

Thành phố Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế của đồng bằng Bắc Bộ, là đầu mối giao thông quan trọng đi các tỉnh và cả nước, là trung tâm thông tin và giao lưu kinh tế - văn hóa - xã hội trong nước và quốc tế. Sự phát triển về kinh tế của thành phố Hà Nội trong thời gian vừa qua dẫn đến số lượng người nhập cư ngày càng lớn, đồng thời sự phát triển của nền kinh tế thị trường khiến cho đạo đức, lối sống của một bộ phận nhân dân bị xuống cấp, tha hóa, lệch lạc trong nhân cách. Những người thực hiện hành vi xâm hại tình dục trẻ em thường không có khả năng nhận thức được trách nhiệm và bổn phận của mình đối với gia đình và xã hội, đối với thế hệ tương lai của đất nước. Nhiều người còn thể hiện rõ thái độ coi các quy định của pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, sự tự do và các quyền khác của trẻ em được pháp luật bảo vệ. Để thỏa mãn dục vọng cá nhân nhiều kẻ phạm tội không quan tâm đó có phải là trẻ em hay không.

2.2. Khái quát tình hình tội giao cầu với trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2012 đến năm 2016

Giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2016 Tội phạm giao cầu với trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội có dấu hiệu gia tăng và đặc biệt chiếm tỷ lệ cao nhất vào năm 2016. Đối chiếu với số bị can cũng có sự tăng vọt từ 30 bị can năm 2012 lên 38 bị can năm 2016 và vẫn giữ tỷ lệ cao với 55,07% năm 2016.

Sự gia tăng của tội phạm giao cấu với trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội xuất phát từ đặc thù riêng của thành phố. Các vụ án phạm tội giao cấu với trẻ em chủ yếu xảy ra ở các quận nội thành hơn là các huyện ngoại thành, do trong khu vực nội thành, tình hình kinh tế, xã hội có nhiều phức tạp hơn, lượng người nhập cư nhiều trong đó có trẻ em từ các tỉnh, thành khác đến tìm kiếm việc làm, điều này dẫn đến việc các em dễ trở thành đối tượng bị xâm hại tình dục.

đến việc các em dễ trở thành đối tượng bị xâm hại tình dục.

2.3. Thực tiễn định tội danh và quyết định hình phạt đối với Tội giao cấu với trẻ em

2.3.1. Thực tiễn định tội danh đối với tội giao cấu với trẻ em

*** Định tội danh theo khách thể của Tội giao cấu với trẻ em**

Khách thể của tội phạm đóng vai trò rất lớn trong việc định tội danh. Việc xác định sai khách thể của tội phạm sẽ dẫn đến việc định tội danh sai. Trong thực tiễn xét xử tại thành phố Hà Nội, Tội giao cấu với trẻ em còn có những khó khăn nhất định trong việc xác định khách thể của tội phạm,

*** Định tội danh theo dấu hiệu khách quan của tội giao cấu với trẻ em**

Việc sử dụng khái niệm giao cấu theo cấu theo cách hiểu truyền thống như hiện nay đã bỏ lọt rất nhiều tội phạm giao cấu với trẻ em, mà những hành vi đó là những hành vi nguy hiểm cho xã hội cần được nghiêm trị một cách kịp thời.

*** Định tội danh theo dấu hiệu chủ quan của tội giao cấu với trẻ em**

Trong thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự, việc chứng minh ý thức chủ quan của người phạm tội Giao cấu với trẻ em nhìn chung

khác phức tạp. Ở độ tuổi này nhiều em đã dậy thì, lại thêm đầy đủ về điều kiện dinh dưỡng, nên các em phát triển nhanh về thể chất, và do vậy bề ngoài các em có thể cao lớn như người đã thành niên, tác phong xử sự như người lớn. Mặt khác, bản thân nạn nhân có thể che giấu hoặc nói sai độ tuổi của mình làm cho người phạm tội lầm tưởng nạn nhân là người đã thành niên và thực hiện hành vi giao cấu. Qua thực tiễn xét xử tại thành phố Hà Nội, có rất nhiều trường hợp người phạm tội thực sự không biết người bị hại nhưng vẫn bị đưa ra xét xử về tội giao cấu với trẻ em.

2.3.2. Thực tiễn quyết định hình phạt đối với người phạm tội giao cấu với trẻ em trong các trường hợp cụ thể

**** Thực tiễn áp dụng đường lối xử lý đối với người phạm tội giao cấu với trẻ em thuộc trường hợp cấu thành cơ bản***

Thực tiễn xét xử đối với trường hợp thuộc khoản 1 Điều 115 có thể thấy hình phạt nhiều nhất được áp dụng cho các bị cáo là tù có thời hạn nhưng cho hưởng án treo.

**** Thực tiễn áp dụng đường lối xử lý đối với người phạm tội giao cấu với trẻ em thuộc trường hợp cấu thành tăng nặng:***

Thực tiễn thành phố Hà Nội, trong những năm 2012 – 2016 chưa có trường hợp nào bị truy tố theo khoản 3, Điều 115 BLHS. Đối với khoản 2 Điều 115 quy định mức hình phạt từ năm năm đến mười năm, nhưng QĐHP chỉ tuyên án từ năm năm trở xuống. Các trường hợp phạm tội đa số các Tòa đều áp dụng Điều 47 BLHS để xét xử dưới khung hình phạt cho các bị cáo.

Thực tiễn còn có nhiều trường hợp bị truy tố ở khung 2 với nhiều tình tiết phạm tội nhiều lần và làm nạn nhân có thai... nhưng Tòa án QĐHP tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo.

2.4. Nguyên nhân của những sai lầm trong thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự Việt Nam về tội giao cấu với trẻ em

Thứ nhất, tội giao cấu với trẻ em là loại tội phạm có tính “ẩn” rất cao, khó phát hiện.

Thứ hai, tiếp nhận và xử lý tin báo tố giác tội phạm không kịp thời.

Thứ ba, sau một khoảng thời gian đã quá dài, khi xã hội đã có quá nhiều sự thay đổi về điều kiện kinh tế, đời sống văn hóa, giáo dục... và hành vi tình dục của con người cũng ngày một phát triển theo nhiều xu hướng khác nhau thì khái niệm về hành vi giao cấu tại Bản tổng kết số 329 đã không còn phù hợp.

Thứ tư, các cơ quan tiến hành tố tụng còn chưa thống nhất cách hiểu liên quan đến các yếu tố cấu thành tội phạm như: cách thức xác định tuổi của người bị hại; xác định hành vi giao cấu như thế nào; xác định lỗi của người phạm tội trong các tình huống nhằm lẫn về đối tượng.

Thứ năm, xác định chủ thể của tội phạm là chủ thể đặc biệt là nam hay nữ hay chỉ là nam. Chưa có văn bản hướng dẫn, giải thích về việc xác định hành vi phạm tội trong một số vụ án giao cấu đồng giới, lưỡng giới.

*** Những nguyên nhân khác có liên quan:**

Bên cạnh những nguyên nhân do quy định của pháp luật, những hạn chế, vướng mắc trong áp dụng các quy định về tội giao cấu với trẻ em còn do một số nguyên nhân khác, trong đó có vấn đề giải thích, hướng dẫn áp dụng pháp luật.

Những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật về tội giao cấu với trẻ em xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có các nguyên nhân từ đội ngũ cán bộ áp dụng pháp luật, từ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật...

Các cán bộ áp dụng pháp luật là những người đại diện cho Nhà nước đưa các quy định của pháp luật vào cuộc sống. Do đó, hoạt động áp dụng pháp luật có hiệu quả hay không phụ thuộc rất lớn vào năng lực chuyên môn, trình độ của đội ngũ cán bộ áp dụng pháp luật.

Chương 3

CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ÁP DỤNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI GIAO CẦU VỚI TRẺ EM

3.1. Tiếp tục hình sự hóa, tội phạm hóa đối với hành vi giao cầu với trẻ em

Trẻ em – những người trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, đây là độ tuổi mà trẻ em còn non nớt, chưa hoàn thiện, có những thay đổi lớn trong giai đoạn chuyển tiếp từ trẻ em lên người trưởng thành và nhận thức xã hội, hành vi chưa chín chắn. Do vậy, trẻ em trong lứa tuổi này thường dễ bị tổn thương, dễ bị lợi dụng và lệch lạc về hành vi, thái độ, nhận thức; đồng nghĩa với việc dễ bị xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp.

Chủ trương của Đảng và Nhà nước ta là xử lý nghiêm khắc đối với những hành vi xâm hại tình dục trẻ em, điều đó được thể hiện qua các Bộ luật hình sự năm 1985 và Bộ luật hình sự năm 1999. Đây là đường lối đúng đắn nhằm bảo vệ quyền trẻ em, hạn chế tình trạng xuống cấp đạo đức, bảo đảm sự phát triển lành mạnh của thế hệ trẻ. Tuy nhiên, bên cạnh đó chúng ta cũng không quên rằng hình phạt quy định trong Bộ luật hình sự ngoài mục đích trừng trị còn có mục đích cao hơn là giáo dục người phạm tội, giúp họ trở thành người có ích cho xã hội.

Mục đích cao nhất và cuối cùng của hình phạt cũng là để giáo dục người phạm tội, giúp họ sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội. Đối với tội giao cầu với trẻ em, chủ thể tội phạm nhiều khi là những đối tượng đặc biệt. Họ có thể là người yêu, là chồng của nạn nhân, họ có thể là những người nông dân thiếu hiểu biết pháp luật, cũng có thể là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu vùng xa nơi tập quán phong tục kết hôn sớm vẫn còn phổ biến... Vì vậy, có thể nói về chủ thể của tội danh này bên cạnh những đối tượng

cần phải trừng trị đích đáng, nghiêm minh là các đối tượng cố tình dụ dỗ trẻ em quan hệ tình dục để thỏa mãn nhu cầu sinh lý bệnh hoạn, đối tượng băng hoại đạo đức (quan hệ có tính chất loạn luân, quan hệ với nhiều người...) thì vẫn có những chủ thể tội phạm, tuy nhiên hành vi của họ đã thỏa mãn dấu hiệu pháp lý của tội giao cấu với trẻ em nhưng xem xét trên góc độ xã hội họ cũng là nạn nhân. Dưới góc độ này thì người tiến hành tố tụng cần phân loại, đánh giá đúng bản chất hành vi, vấn đề lỗi, ý thức của người phạm tội để áp dụng pháp luật một cách mềm dẻo nhằm đạt được mục đích cuối cùng của pháp luật nói chung và hình phạt nói riêng là giáo dục nhân cách con người, giúp họ thành người có ích cho xã hội.

3.2. Tiếp tục hoàn thiện quy định của Bộ luật hình sự 2015 về tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

Một là, Quy định “thực hiện hành vi quan hệ tình dục” và có văn bản hướng dẫn giải thích hay liệt kê cụ thể về hành vi quan hệ tình dục bao gồm những hành vi nào, chẳng hạn như:

- Hành vi cạo sát trực tiếp bộ phận sinh dục của mình vào bộ phận sinh dục của người khác;

- Hành vi đưa bộ phận sinh dục của mình vào miệng hoặc hậu môn của người khác;

- Hành vi đưa một bộ phận trên cơ thể của mình (ngoài bộ phận sinh dục) hoặc bất cứ vật gì thâm nhập qua đường tình dục vào bộ phận sinh dục người khác.

Hai là, Bổ sung trong CTTTP cơ bản của tội này dấu hiệu người phạm tội biết đối tượng bị xâm hại là trẻ em; hoặc ban hành văn bản giải thích và văn bản giải thích này phải thể hiện được nội dung người phạm tội biết đối tượng xâm hại là trẻ em như thực tiễn xét xử trước đây đã làm.

Ba là, về vấn đề tuổi của nạn nhân: Quy định độ tuổi của nạn nhân trong tội giao cấu với trẻ em từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi trong giai đoạn hiện nay là chưa thật sự phù hợp. Tuổi của đối tượng tác động trong tội giao cấu với trẻ em chỉ nên quy định là từ đủ 13 tuổi đến dưới 15 tuổi.

3.3. Các giải pháp khác nâng cao chất lượng áp dụng pháp luật hình sự đối với tội giao cấu với trẻ em

Thứ nhất, những giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan Nhà nước có liên quan đến việc giải quyết vụ án hình sự phạm tội giao cấu với trẻ em.

Thứ hai, cần nâng cao trình độ, năng lực và trách nhiệm người tiến hành tố tụng, khi giải quyết vụ án hình sự phạm tội giao cấu với trẻ em.

Thứ ba, các cơ quan tiến hành tố tụng, nhất là Cơ quan điều tra cần phối hợp với cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội để làm tốt công tác thuyết phục người bị hại là trẻ em và gia đình có trẻ em là người bị hại, để họ giúp đỡ trong việc thu thập chứng cứ của vụ án hình sự.

Thứ tư, cần thành lập mô hình tòa án thân thiện để xét xử đối với loại tội phạm xâm hại tình dục trẻ em nói chung và tội giao cấu với trẻ em nói riêng.

Thứ năm, cần quan tâm cải thiện các cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện làm việc nhằm tạo điều kiện cho các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự làm việc có hiệu quả.

Thứ sáu, cần có chế độ chính sách đãi ngộ hợp lý cho cán bộ tư pháp

Thứ bảy, tăng cường sự phối hợp quản lý, giáo dục trẻ em giữa gia đình, nhà trường và xã hội

Cần có sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục trẻ có nhận thức đúng đắn về giới tính cũng như về quan hệ tình dục. Cần giáo dục cho trẻ các biện pháp phòng tránh quan hệ tình dục không an toàn. Đồng thời cần giáo dục cho trẻ những kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, giao tiếp, ứng xử phù hợp với độ tuổi, sự nhận thức và sự trưởng thành về thể chất, tâm sinh lý của trẻ để có thể tự bảo vệ mình trước những tình huống có thể bị xâm hại.

Thứ tám, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cha mẹ, của cộng đồng trong việc bảo vệ trẻ em

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các văn bản pháp luật.

Hai là, phổ biến, tư vấn những kiến thức cần thiết cho cha mẹ trong việc giúp trẻ tự bảo vệ mình hoặc trợ giúp tâm lý cho trẻ, giúp trẻ khắc phục tâm lý sợ sệt, hoảng loạn, trầm cảm, thù hận,... cũng như điều trị, phục hồi chức năng, sức khỏe sau khi bị xâm hại tình dục hoặc bị bạo lực.

Ba là, trang bị cho trẻ em những kiến thức cơ bản về các quyền trẻ em, các hành vi xâm hại đến trẻ em và ý thức cũng như kỹ năng tự bảo vệ mình trước các hành vi xâm hại.

Bốn là, các biện pháp xử lý đối với kẻ thực hiện hành vi xâm hại trẻ em.

KẾT LUẬN

Thành phố Hà Nội là trung tâm chính trị, văn hóa, du lịch của cả nước nơi thể hiện đầy đủ các đặc tính cũng như các đặc điểm tội phạm giao cấu với trẻ em. Do vậy, nghiên cứu những đặc trưng của tình hình tội phạm giao cấu với trẻ em trên địa bàn Hà Nội cho phép chúng ta có những đề xuất phù hợp hơn đối với loại tội phạm này trong tương lai.

Luật hình sự các nước trên thế giới đều có quy định tội giao cấu với trẻ em ở các mức độ khác nhau. Việc nghiên cứu, so sánh PLHS Việt Nam với PLHS các nước trên thế giới sẽ là cơ sở để chúng ta hoàn thiện pháp luật Việt Nam. Tuy nhiên, việc học hỏi pháp luật nước ngoài phải trên nguyên tắc kế thừa, phát huy có chọn lọc để phù hợp với điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước.

Qua phân tích thực tế, có thể thấy công tác cán bộ của cơ quan ngành tư pháp của Hà Nội chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của tình hình hiện nay. Đội ngũ cán bộ tư pháp còn thiếu về số lượng, yếu về trình độ và năng lực nghiệp vụ, một bộ phận tiêu cực, thiếu trách nhiệm. Bên cạnh đó, công tác xây dựng, giải thích, hướng dẫn và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chưa được quan tâm, chú ý. Do đó vừa không phát huy được ý nghĩa, mục đích của chính sách hình sự mặt khác làm giảm hiệu quả của công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm ở nước ta trong thời gian qua. Để tạo điều kiện cho các cơ quan tư pháp thực hiện tốt chức năng của mình, theo tác giả, các nhà lập pháp nước ta cần kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về tội giao cấu với trẻ em, cũng như ban hành các văn bản hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật.

Tuy các vấn đề nghiên cứu đã được đề cập trong nhiều công trình, bài viết, báo cáo khoa học, nhưng để nghiên cứu một cách hệ

thông là một vấn đề không hề đơn giản, nhất là trong sự giới hạn về thời gian và khuôn khổ của Luận văn. Tuy tác giả đã rất cố gắng nghiên cứu các vấn đề liên quan, tìm hiểu, tập hợp các tài liệu để trình bày sáng tỏ các vấn đề đặt ra, nhưng chắc chắn sẽ có những vấn đề chưa được giải quyết thấu đáo. Tác giả mong nhận được sự đóng góp quý báu của Thầy hướng dẫn và các Thầy cô trong Hội đồng để tác giả tiếp tục nghiên cứu và giải quyết các vấn đề này ở các công trình tiếp theo./.